TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày: 20-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Giang Công Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. **Phạm Thanh T**, sinh năm 1977 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 21, ấp 5, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tr (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ là Võ Thị B, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

2. **Phạm Văn Đ** (tên gọi khác: U), sinh năm 1986 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp C, xã A, huyện G, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Huy V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; có vợ tên là Phạm Thị L, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-QĐ-XPHC ngày 19/5/2021 của Công an huyện Đ xử phạt Phạm Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

3. **Nguyễn Trung M**, sinh năm 1983 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã H, huyện G, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; có vợ tên là: Trịnh Thị Thanh Th, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

4. **Đinh Văn L**, sinh năm 1980 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Ph, sinh năm 1953 và bà Cao Thị Nh, sinh năm 1955; có vợ tên là Bồ Thị H, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

5. **Võ Thanh P**, sinh năm 1987 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 7, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

6. **Phạm Thị Hồng H** (tên gọi khác: Bảy đen), sinh năm 1968, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 21, ấp 5, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ông Phạm Tr (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng Hồ Văn Tr, sinh năm 1960; Bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Phạm Hồ Linh L2**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

2. **Phạm Hồ Thanh T2**, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyệ Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/03/2022, Nguyễn Trung M, Phạm Văn Đ, Võ Thanh P, Phạm Thanh T, Đinh Văn L cùng nhau uống bia tại nhà Phạm Thị Hồng H thuộc ấp 5, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T rủ cả nhóm đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào liêng ở bàn đá bên hông nhà H thì tất cả đồng ý. Khi nghe nói vậy, H vào nhà lấy ra một bộ bài tây đã qua sử dụng cho cả nhóm đánh bạc. Khi chơi, Đ sử dụng 1.400.000 đồng, T sử dụng 180.000 đồng, L sử dụng 2.000.000 đồng, M sử dụng 950.000 đồng, P sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc. Cả nhóm chơi bài cào liêng một lúc thì chuyển qua đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào cái tính điểm thắng thua với người làm cái. Mỗi người làm cái 03 ván xoay vòng, những người tham gia đánh bạc đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, T đưa cho H 10.000 đồng, M đưa cho H 20.000 đồng tiền công dọn dẹp sau khi cả nhóm nghỉ. Còn L lấy 100.000 đồng trong số tiền sử dụng đánh bạc để mua 06 lon bia 333 từ H để cho những người tham gia đánh bạc uống. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, Đ, P, L và M đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, H đứng xem thì lực lượng Công an xã TL phối hợp với Công an huyện Đ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời đưa những người trên về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, T, Đ, P, L, M và H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tổng số tiền Nguyễn Trung M, Phạm Văn Đ, Võ Thanh P, Phạm Thanh T, Đinh Văn L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.330.000 đồng (bao gồm: Đ sử dụng 1.400.000 đồng, T sử dụng 180.000 đồng, L sử dụng 2.000.000 đồng, M sử dụng 950.000 đồng, P sử dụng 1.800.000 đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 64/CTr-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh T, Đinh Văn L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Trung M, Võ Thanh P, Phạm Thị Hồng H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T, Đinh Văn L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Trung M, Võ Thanh P, Phạm Thị Hồng H về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 54, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm

Văn Đ từ 03 đến 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Võ Thanh P từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung M từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng và quyết định các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; không có tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nói trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút 17/03/2022, Phạm Thị Hồng H đã sử dụng nhà của H tại ấp 5, xã TL, huyện Đ cho Phạm Thanh T, Đinh Văn L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Trung M, Võ Thanh P đánh bạc thắng thua bằng tiền và H thu lợi bất chính số tiền 30.000 đồng, đồng thời thu lợi từ việc bán đồ uống cho những người đánh bạc trên thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền T, Đ, P, L, M sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.330.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL01-03), lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng vụ án cũng như những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Thanh T, Đinh Văn L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Trung M, Võ Thanh P, Phạm Thị Hồng H đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1

Điều 321 BLHS. Do đó, bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người nhận thức và làm chủ được hành vi của mình và nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tình chất giản đơn, các bị cáo nhất thời rủ nhau chơi bạc, không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm từ trước giữa các con bạc và trong quá trình chơi.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Phạm Thanh T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Trung M, Phạm Văn Đ, Võ Thanh P, Đinh Văn L và được các con bạc đồng ý chơi bạc bằng hình thức "chơi bài cào liêng" và "đánh bài cào cái tính điểm thắng thua với người làm cái" thắng thua bằng tiền. Số tiền bị cáo T sử dụng để đánh bạc là 180.000 đồng. Do vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình và nặng hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Trung M, Phạm Văn Đ, Võ Thanh P, Đinh Văn L có vai trò là người thực hành. Bị cáo Đ sử dụng 1.400.000 đồng, bị cáo L sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo M sử dụng 950.000 đồng, bị cáo P sử dụng 1.800.000 đồng. Như vậy, các bị cáo là đồng phạm về tội "đánh bạc" và phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

Riêng bị cáo Phạm Thị Hồng H, tuy không trực tiếp chơi bạc nhưng là người đồng ý cho các con bạc chơi tại nhà của mình, cho mượn bài tây và nhận số tiền 130.000 đồng (tiền quét dọn, tiền bán bia) từ các con bạc. Hành vi có yếu tố của tội gá bạc nhưng việc tổ chức đánh bạc có quy mô nhỏ, tiền thu lợi bất chính không lớn, theo quy định tại khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết 01/HĐTP-TANDTC ngày 22/10/2010 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì hành vi của bị cáo H chỉ là đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Lẽ ra khi các con bạc rủ nhau chơi tại nhà của mình thì bị cáo phải ngăn cản hoặc báo với cơ quan có chức ngăn ngăn chặn hành vi trên nhưng cũng vì các con bạc là hàng xóm, người thân quen đến nên nể nang và cũng một phần vì ham lợi cá nhân nên bị cáo đã tiếp tay, giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi như đã nêu ở trên. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

[4] Xét tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là một trong những lao động chính trong gia đình; các bị cáo T, Đ, H, M gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo T và H có trình độ văn hòa thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thanh T, Đinh Văn L, Nguyễn Trung M, Võ Thanh P, Phạm Thị Hồng H và Phạm Văn Đ không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo T, L, M, P và H có nhân thân tốt.

Bị cáo Phạm Văn Đ có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 19/5/2021, Công an huyện Đ xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo T, L, M, P, H như đã phân tích ở trên, các bị cáo đều có nhân thân rõ ràng, nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Đ, tại thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo T, L, M, P, H đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Đ, cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Phạm Hồ Linh L2, Phạm Hồ Thanh T2, Phạm Văn H2 quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với xe mô tô biển số 51Z3 - 4346, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bộ bài tây là công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 6.200.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 130.000 đồng do bị cáo Phạm Thị Hồng H giao nộp, tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền mà các con bạc sử dụng để đánh bạc nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.530.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Đ, không sử dụng vào việc phạm tôi nên áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T, Đinh Văn L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Trung M, Võ Thanh P, Phạm Thị Hồng H phạm tội ***"Đánh bạc"***.

2. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh T** 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; các Điều 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án; phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Đinh Văn L** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Võ Thanh P** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung M** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; các Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Hồng H** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc và số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng) do bị cáo Phạm Thị Hồng H giao nộp.

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 5.530.000 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các Phạm Thanh T, Đinh Văn L, Phạm Văn Đ, Nguyễn Trung M, Võ Thanh P, Phạm Thị Hồng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh